TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 526/2021/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 02 tháng 07 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: a/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1971; HKTT: đường Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Chị Bùi Thị N, sinh năm 1990; HKTT: đường H, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/04/2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại đường Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh chị chung sống được một khoảng thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách, khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Nay anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp

vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N có 01 con chung là: Vũ M C, sinh ngày 06/9/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ M C; chị Bùi Thị N cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng X/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Tòa án nhận định anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N xác nhận không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Văn T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày X/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N.

- Về con chung: Xác nhận anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N có 01 con chung là: Vũ M C, sinh ngày 06/9/2017; Anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ M

C; chị Bùi Thị N cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn T là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng X/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Bùi Thị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị N xác nhận không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068… ngày 12/04/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND p H, Đ, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyến